


ỦY QUYỀN TRÍCH NỢ (Ủy quyền qua bên Ủy nhiệm thu) Ngày tháng năm.....					 Vietcombank Chung niềm tin vững tương lai		
Kính gửi: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB)							
1	Bên ủy quyền						
	Họ tên/Công ty:						
	Người đại diện:						
	Giấy đăng ký kinh doanh/Giấy đăng ký doanh nghiệp số				ngày		
	CMT/Hộ chiếu/ĐKKD:		Ngày cấp:		Nơi cấp:		
	Địa chỉ:						
	Điện thoại:		Email:				
2	Bên được ủy quyền:						
	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)						
3	Phạm vi ủy quyền						
	(i) Bên ủy quyền bằng văn bản này ủy quyền cho Vietcombank tự động trích nợ tài khoản của Bên ủy quyền mở tại Vietcombank (Tài khoản ủy quyền) để thanh toán khi Vietcombank nhận được chứng từ yêu cầu trích nợ (Ủy nhiệm thu) từ Bên Ủy nhiệm thu tương ứng theo danh sách dưới đây:						
S T T	Tài khoản ủy quyền	Bên Ủy nhiệm thu			Mã KH được thanh toán	Tên KH được thanh toán	Thời gian được phép trích nợ trong thời hạn ủy quyền
		Tên	Số TK ghi có	Tại NH			
1	Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhân thọ Phú Hưng	018.100. 3409280	VCB	Bất kể thời điểm nào trong thời hạn ủy quyền.
	
	
	(ii) Tùy thuộc vào thỏa thuận giữa Bên Ủy nhiệm thu và Vietcombank về việc thanh toán phí dịch vụ liên quan (bao gồm nhưng không giới hạn bởi phí thu hộ theo bảng kê và phí chuyển tiền), theo đó Bên ủy quyền trên đây là bên chịu toàn bộ hoặc một trong các loại phí này, thì Bên ủy quyền bằng văn bản này ủy quyền cho Vietcombank được tự động trích nợ Tài khoản ủy quyền thuộc danh sách trên để thu khoản phí tương ứng.						
	(iii) Số tiền trích nợ phụ thuộc nội dung của từng Ủy nhiệm thu do Bên Ủy nhiệm thu gửi cho Vietcombank.						
4	Thời hạn ủy quyền						
	(i) Văn bản ủy quyền này có hiệu lực từ ngày được Vietcombank xác nhận là hợp lệ cho đến ngày hoặc khi Vietcombank nhận được và xác nhận hợp lệ đối với văn bản huỷ ủy quyền trích nợ.						
	(ii) Hiệu lực của mỗi một ủy quyền trích nợ tự động nêu trên đây bắt đầu từ ngày Văn bản ủy quyền này có hiệu lực và sẽ chấm dứt khi (i) Vietcombank nhận được thay đổi thông tin về tài khoản của Bên ủy quyền và/hoặc thông tin về Bên Ủy nhiệm thu tương ứng đã đăng ký; hoặc (ii) khi Vietcombank nhận được và xác nhận hợp lệ đối với văn bản huỷ ủy quyền trích nợ hoặc (iii) Ủy quyền trích nợ hết hiệu lực, tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.						
5	Cam kết của Bên ủy quyền						

(i)	Lựa chọn và đăng ký hình thức thanh toán tiền mua hàng, sử dụng dịch vụ với Bên Ủy nhiệm thu. Bên ủy quyền cam kết đảm bảo các tài khoản ủy quyền luôn đủ số dư vào thời điểm thanh toán để Vietcombank ghi nợ theo yêu cầu của Bên ủy nhiệm thu.					
(ii)	Vietcombank được miễn trách trong các trường hợp khi thực hiện đúng Ủy nhiệm thu của Bên ủy nhiệm thu trong thời hạn ủy quyền nêu trên. Mọi tranh chấp về và liên quan đến giao dịch giữa tôi/chúng tôi và bên ủy nhiệm thu làm phát sinh quyền thu tiền của bên ủy nhiệm thu và nghĩa vụ trả tiền của tôi/chúng tôi do các bên tự giải quyết và các bên sẽ không viện dẫn bất kỳ tranh chấp nào để ảnh hưởng đến quá trình cung cấp dịch vụ của Vietcombank (kể cả với những khoản thu hộ đã thực hiện) và/hoặc chối bỏ/loại trừ nghĩa vụ thanh toán (nếu có) đối với Vietcombank.					
(iii)	Bên ủy quyền chỉ được phép hủy Ủy quyền trích nợ khi được sự đồng ý của Bên ủy nhiệm thu.					
(vi)	Những thông tin được cung cấp ở trên là đầy đủ và chính xác.					
	<p style="text-align: center;">Phần dành cho khách hàng cá nhân</p> <p style="text-align: center;">(Ký, ghi rõ họ tên)</p>	<p style="text-align: center;">Phần dành cho khách hàng tổ chức</p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="text-align: center; width: 50%;"><i>Kế toán trưởng</i></td> <td style="text-align: center; width: 50%;"><i>Chủ tài khoản</i></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">(Ký, ghi rõ họ tên)</td> <td style="text-align: center;">(Ký tên, đóng dấu)</td> </tr> </table>	<i>Kế toán trưởng</i>	<i>Chủ tài khoản</i>	(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký tên, đóng dấu)
<i>Kế toán trưởng</i>	<i>Chủ tài khoản</i>					
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký tên, đóng dấu)					
6	Xác nhận và cam kết của Bên ủy nhiệm thu					
	<p>Công ty đã thực hiện việc định danh khách hàng và xác nhận UQTN là chính Bên trả tiền xác lập. Công ty cam kết chịu mọi trách nhiệm liên quan đến giả mạo UQTN này theo hợp đồng số ... đã ký giữa hai Bên ngày 10 tháng 02 năm 2017. (Chỉ dùng trong trường hợp Bên ủy nhiệm thu tập hợp UQTN gửi cho VCB)</p>					
	<p style="text-align: center;"><i>Kế toán trưởng</i></p> <p style="text-align: center;">(Ký, ghi rõ họ tên)</p>	<p style="text-align: center;"><i>Chủ tài khoản</i></p> <p style="text-align: center;">(Ký tên, đóng dấu)</p>				
7	Xác nhận của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam					
	<p>Giờ.....ngày.....Ủy quyền trích nợ được xét là:</p> <p><input type="checkbox"/> Hợp lệ</p> <p><input type="checkbox"/> Không hợp lệ. Lý do:</p> <p><input type="checkbox"/> Chữ ký không đúng</p> <p><input type="checkbox"/> Sai số tài khoản</p> <p><input type="checkbox"/> Lý do khác:.....</p> <p>Ghi chú: VCB được quyền từ chối hiệu lực của UQTN khi xác định chữ kí trên UQTN không giống với chữ ký của khách hàng đã đăng ký tại VCB hoặc các thông tin trên UQTN không khớp đúng với thông tin tài khoản khách hàng tại Ngân hàng.</p> <p style="text-align: center; margin-top: 20px;">TTV LDP/LĐCN</p>					